TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 18/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vương Ngọc Long.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Trọng Trung.

Ông Lê Hoàng Chuân.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 06/9/2018 đối với bị cáo:

Sùng A A, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2000 tại: Huyện VB, tỉnh LC.
Nơi cư trú: Thôn HD, xã NC, huyện VB, tỉnh LC; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng A H, sinh năm 1975 và bà Vàng Thịn D, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1986.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị H là anh Nguyễn Văn Ph – Vắng mặt có lý do.

Các bị hại đều trú tại: Thôn NT, xã LG, huyện VB, tỉnh LC

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 14/5/2018. Sùng A A, sinh năm 2000 ở Thôn HD, xã NC, huyện VB, tỉnh LC, có đi vào sân trường phổ thông dân tộc bán trú

Trung học cơ sở xã NC để kết nối Wifi cho điện thoại, Ánh nhìn thấy xe mô tô BKS 21T9-8926 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh của anh Nguyễn Văn Ph (là thầy giáo) ở nhà để xe của trường. Quan sát thấy xung quanh không có người. A nhặt một mẩu gỗ dài khoảng 15 cm đường kính khoảng 01cm x 0,2 cm tra vào ổ khóa điện thì mở được khóa điện, bị cáo dắt xe ra bờ suối gần đó nổ máy điều khiển xe đi ra xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, khi đi đến xã Hòa Mạc thì xe mô tô hết xăng nên bị cáo dắt bộ từ xã Hòa Mạc đến xã Võ Lao. Khoảng 06 giờ ngày 15/5/2018, A đi vào quán sửa xe của anh Trần Văn K ở thị tứ Võ Lao mượn tuốc nơ vít tháo 02 cánh yếm xe rồi để lại quán anh K, sau đó bị cáo dắt xe đi đến quán sửa xe của anh Đặng Văn Đ cũng ở gần đó, mượn đồ tháo Biển kiểm soát xe mô tô cho vào cốp xe, rồi dắt xe đi thì gặp anh rể là Vù A M, sinh năm 1994 nhà ở xã NM, huyện VB, bị cáo xin anh M 20.000đ mua xăng đổ vào xe rồi điều khiển xe về nhà anh M ở. Bị cáo ở nhà anh M lấy đồ nghề tháo toàn bộ vỏ xe, giá để hàng, cụm đèn hậu xe, đồ tháo khỏi xe bị cáo để nhà anh M, đến ngày 18/5/2018 thì bị cáo quay về xã NC. Khoảng 17 giờ ngày 24/5/2018, bị cáo điều khiển xe chở Vàng A H là người cùng thôn đi chơi thì gặp anh Nguyễn Văn Ph là chủ phương tiện nhận diện được xe, anh Ph yêu cầu dừng xe và hỏi bị cáo về nguồn gốc xe, bị cáo sợ quá bỏ xe lại bỏ chạy. Anh Nguyễn Văn Ph đến cơ quan Công an trình báo giao nộp chiếc xe mô tô. Đến ngày 28/5/2018, bị cáo tự giác giao nộp 02 cánh yếm xe màu xanh; 02 ốp sườn xe màu xanh; 01 ốp nhựa dưới giá để hàng; 01 giá để hàng bằng kim loại; 01 ốp mặt nạ phía trước xe màu xanh; 01 cụm đèn hậu là các bộ phận bị cáo tháo từ xe mô tô của anh Ph và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-ĐGTS ngày 04/6/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: Tại thời điểm tháng 5/2018, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS 21T9-8926 trị giá 5.340.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Sùng A A ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố Sùng A Ánh, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 98; điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Sùng A A từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung hình phạt tiền

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và ý kiến đã nêu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không đề nghị bổ sung.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, xử lý vật chứng: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa Sùng A A khai nhận: Tối ngày 14/5/2018, Sùng A A có đi vào sân trường phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Nậm Chày và thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 21T9-8926 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh của anh Nguyễn Văn Ph để ở lán xe của trường. Sau khi lấy được xe bị cáo dắt xe ra bờ suối gần đó nổ máy điều khiển xe đi ra xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, khi đi đến xã Hòa Mạc thì xe mô tô bị hết xăng nên bị cáo dắt bộ xe từ xã Hòa Mạc đến xã Võ Lao. Khoảng 06 giờ ngày 15/5/2018, bị cáo đi vào quán sửa xe của anh Trần Văn K mượn tuốc nơ vít tháo 02 cánh yếm xe rồi để lại quán anh Khang, sau đó bị cáo dắt xe đi tiếp đến quán sửa xe của anh Đặng Văn Đ cũng ở gần đó mượn đồ nghề tháo Biển kiểm soát xe mô tô cho vào cốp xe, bị cáo dắt xe đi thì gặp anh rể là Vù A M, bị cáo xin anh M 20.000đ mua xăng đổ vào xe rồi điểu khiển xe đi về nhà anh M. Bị cáo ở nhà anh Vừ A M lấy đồ nghề tháo toàn bộ vỏ xe và giá để hàng và cụm đèn hậu xe để lại nhà anh M, đến ngày 18/5/2018 thì điều khiển xe quay về xã Nậm Chày. Khoảng 17 giờ ngày 24/5/2018, bị cáo điều khiển xe chở Vàng A H là người cùng thôn đi chơi thì gặp anh Nguyễn Văn Ph là chủ phương tiện nhận diện được xe đã yêu cầu bị cáo dừng xe và hỏi về nguồn gốc chiếc xe. Khi bị phát hiện bị cáo bỏ xe lại rồi bỏ chạy. Anh Nguyễn Văn Ph đến cơ quan Công an trình báo và giao nộp chiếc xe. Đến ngày 28/5/2018, bị cáo tự giác giao nộp 02 cánh yếm xe; 02 ốp sườn xe; 01 ốp nhựa dưới giá để hàng; 01 giá để hàng; 01 ốp mặt nạ phía trước xe; 01 cụm đèn hậu là các bộ phận bị cáo tháo từ xe mô tô và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin phạm tội, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Sùng A A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân vì mục đích cá nhân bị cáo đã có hành vi "Trộm cắp tài sản" 01 chiếc xe mô tô có trị giá 5.340.000đ của người khác để phục vụ làm phương tiện đi lại cho nhu cầu của bản thân bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy cần có một hình phạt xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa hành vi phạm pháp của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn 9/12 nhận thức pháp luật còn hạn chế nhất thời phạm tội, quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự mình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm điểm b, h, i, s khoản 1, 2 điều 51. Do vậy khi quyết định hình phạt không nhất thiết phải, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho UBND xã Nậm Chày quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy HĐXX cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 100 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều luật còn có hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với hình phạt cải tạo không giam giữ xong xét thấy bị cáo chưa có thu nhập ổn định, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (người dưới 18 tuổi không bị áp dụng khấu trừ thu nhập). Do vậy bị cáo không phải chịu khấu trừ thu nhập.

[4] Về vật trách nhiệm dân sự:

Công nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 500.000đ cho người bị hại anh Nguyễn Văn Ph, anh Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại anh Nguyễn Văn Ph, chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 90; điều 98; điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015.Tuyên bố bị cáo Sùng A Ánh phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Sùng A A** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ giao bị cáo Sùng A A cho UBND xã NC, huyện VB, tỉnh LC giám sát giáo dục.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Văn Ph số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng A A phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND Tỉnh (01);
- VKSND huyện(01);
- Công an huyện(02);
- Sở tư pháp (01);
- Bị cáo(01);
- Bị hại (01);
- THAHS, THADS(04);
- Lưu HS, LĐ, VP(04).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Ngọc Long